

ĐI ĐƯỜNG

(Tẩu lộ)

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Hiểu được ý nghĩa tư tưởng của bài thơ : từ việc đi đường gian lao mà nói lên bài học đường đời, đường cách mạng.
- Cảm nhận được sức truyền cảm nghệ thuật của bài thơ : rất bình dị, tự nhiên mà chặt chẽ, mang ý nghĩa sâu sắc.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Bài *Đi đường* trích trong tập *Nhật kí trong tù* của Hồ Chí Minh ; về tác phẩm *Nhật kí trong tù*, HS đã được giới thiệu khi học bài *Ngắm trăng* và có thể tự tìm hiểu ở bài đọc thêm, đến bài này, GV cần lưu ý mấy điểm :

Trong thời gian bị giam cầm hơn một năm ở Trung Quốc (từ tháng 8 – 1942 đến tháng 9 – 1943), Hồ Chí Minh bị giải đi hết nhà lao này sang nhà lao khác

khắp 13 huyện thuộc tỉnh Quảng Tây ("Quảng Tây giải khắp mười ba huyện – Mười tám nhà lao đã ở qua" – *Đến Cục chính trị chiến khu IV*) ; mỗi lần bị giải đi là một lần rất gian khổ. Sách *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch* (Trần Dân Tiên) cho biết tình cảnh Hồ Chí Minh trong những lần chuyển lao đó : "Tay bị trói giắt cánh khuỷu, cổ mang xiềng xích, có sáu người lính mang súng giải đi [...]. Dầm mưa dãi nắng, trèo núi qua truông... ". Trong *Nhật kí trong tù*, Bác Hồ trực tiếp ghi lại những nỗi vất vả của việc "đi đường" đó trong nhiều bài. Chẳng hạn :

*Còn tối như bưng đã phải đi,
Đường đi khúc khuỷu lại gồ ghề.*

(Hụt chân ngã)

*Năm mươi ba dặm, một ngày trời,
Áo mũ ướt đầm, giày tả tơi.*

(Mới đến nhà lao Thiên Bảo)

Là người mác-xít, lại là lãnh tụ cách mạng đang gánh trên vai vận mệnh cả dân tộc, Bác Hồ không thể không luôn tỉnh táo, sáng suốt, nhìn thẳng vào thực tế, không thể ảo tưởng. Bác hiểu rất rõ đường đời khó khăn (*thế lộ nan*) ; trong lần bị bắt giam hết sức vô lí và bất ngờ này (*Đi khắp đèo cao khắp núi cao – Ai ngờ đường phẳng lại lao đao*), Bác càng thấm thía những nỗi khó khăn trên đường đời, có lúc đã thốt lên chua xót :

*Mới biết ở đời không phải dễ,
Mà nay càng thấy khó khăn hơn !*

(Đường đời khó khăn)

*Thuốc đắng, cặn liều càng thấy đắng,
Đường gay, cuối chặng lại thêm gay.*

(Giám lâu không được chuyển)

Nhưng mặt khác, dù "khó khăn", gay go đến mấy Bác Hồ vẫn lạc quan, tin tưởng. Cũng Trần Dân Tiên đã cho biết : "Đau khổ như vậy nhưng Cụ vẫn vui vẻ" (Sđd).

Chẳng những "vẫn vui vẻ" chịu đựng mọi gian khổ, mà với cách tư duy đặc biệt tích cực, chủ động, đẩy tinh thần lạc quan cách mạng, Hồ Chí Minh còn coi

gian khổ hôm nay chính là để chuẩn bị tích cực cho chiến thắng ngày mai. Đó là cái nhìn hết sức biện chứng và cách mạng của Hồ Chí Minh, chuyển bại thành thắng. Với Bác, "cảnh đông tàn" thê lương hôm nay là để chuẩn bị cho "cảnh huy hoàng ngày xuân" sắp tới ; và hạt gạo bị đem giã tụy "bao đau đớn" nhưng đến khi giã xong sẽ "trắng tựa bông". Bài học Bác rút ra thật giản dị nhưng cũng thật lớn lao :

*Sống ở trên đời, người cũng vậy,
Gian nan rèn luyện mới thành công.*

(Nghe tiếng giã gạo)

*Nghĩ mình trong bước gian truân,
Tai ương rèn luyện tinh thần thêm hăng.*

(Tự khuyên mình)

Tuy *Nhật kí trong tù* chỉ có một bài thơ nhan đề *Tự khuyên mình* nhưng thực ra, hàng loạt bài trong tập thơ là lời người tù cách mạng Hồ Chí Minh "tự khuyên mình" phải "kiên trì và nhẫn nại", gắng sức rèn luyện trong gian khổ để theo đuổi sự nghiệp lớn. Bốn câu trong bài đề từ (ngoài bìa), nhiều câu trong bài *Bốn tháng rồi* ("Kiên trì và nhẫn nại – Không chịu lùi một phân – Vật chất tuy đau khổ – Không nao núng tinh thần"), bài *Nghe tiếng giã gạo* (trích ở trên),... đều là những lời "tự khuyên mình" của Bác Hồ. Vậy là người chiến sĩ cách mạng vĩ đại vô cùng gang thép, dù gặp cảnh ngộ gian khổ hiểm nghèo đến mấy vẫn bình tĩnh ung dung, lại cũng là con người rất mực khiêm nhường, luôn lòng dạ rộng rãi, tự mình nhắc nhở, động viên mình gắng rèn luyện để vượt lên. Bài *Đi đường* tuy trực tiếp nói về nỗi gian lao của người đi đường núi và niềm vui sướng vô hạn của người đó khi đứng trên núi cao ngắm cảnh, nhưng còn mang ý nghĩa biểu tượng, toát lên bài học chân lí đường đời, đường cách mạng, có thể xem là một trong những bài "tự khuyên mình" của người tù cách mạng Hồ Chí Minh.

III – HƯỚNG DẪN ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

1. Hướng dẫn tìm hiểu chú thích, phân dịch nghĩa và dịch thơ.

GV đặc biệt lưu ý HS đọc kĩ phần giải nghĩa chữ Hán và dịch nghĩa các câu thơ. Ở các bài thơ tứ tuyệt viết bằng chữ Hán của Bác Hồ, trong SGK đều có

phần giải nghĩa tất cả các từ của bài chữ Hán, sau đó là bản dịch nghĩa bài thơ và cả bài thơ dịch. Việc giải nghĩa từng từ như vậy chẳng những giúp HS nắm chính xác, đầy đủ ý nghĩa văn bản gốc bài thơ của Bác mà còn góp phần trau dồi vốn từ ngữ cho HS. Điều này rất có ý nghĩa khi mà từ gốc Hán trong tiếng Việt chiếm một tỉ lệ đặc biệt lớn.

Qua việc đọc kĩ phần giải nghĩa từng câu chữ bài thơ chữ Hán, HS có thể nhận xét về bài thơ dịch dưới sự hướng dẫn của GV. Nhìn chung, đây là bài thơ dịch tốt, lời thoát, giữ được ý sát với nguyên tác, không có chữ nào gượng ép. Người dịch – ông Nam Trân – vừa là nhà Hán học vừa là nhà thơ, chính là người phụ trách phần dịch thơ tập *Nhật kí trong tù* trong lần công bố đầu tiên (1960). Tuy vậy, bài thơ dịch vẫn có đôi chỗ chưa hoàn toàn trung thành với nguyên tác. Nguyên tác viết thể thất ngôn, bài dịch chọn lục bát ; câu lục bát của bài thơ dịch tuy khá mềm mại, tự nhiên nhưng phần nào giảm đi cái chắc chắn, chặt chẽ, gân guốc phù hợp với nội dung tư tưởng của bài thơ. Mặt khác, như trên đã nói, trong nguyên tác có nhiều điệp ngữ, những điệp ngữ đó có hiệu quả thẩm mĩ rõ rệt. Bài thơ dịch vẫn giữ được điệp ngữ ở hai câu 2, 3 (ba lần dùng hai chữ *núi cao*) nhưng không giữ được điệp ngữ ở câu đầu trong bài chữ Hán ("*Tẩu lộ* tài tri *tẩu lộ* nan"), và như vậy, không phải không có ít nhiều thiệt thòi. Lại nữa, hai chữ *trùng san* (lớp núi, dãy núi) dịch là *núi cao* thì rõ ràng không sát. Tuy *lớp núi* hay *núi cao* thì với người đi đường cũng đều vất vả nhưng câu thơ chữ Hán của Bác Hồ có nghĩa là vừa đi hết dãy núi này lại tiếp ngay đến dãy núi khác, tức là gian nan tiếp liền gian nan, gian nan cứ chồng chất, dường như bất tận. Bác đâu có nói đến núi cao !

GV và HS có thể yên tâm sử dụng bài thơ dịch của Nam Trân nhưng cần biết đến những chi tiết bất cập trên đây để khi phân tích tránh rơi vào những ngộ nhận có thể có.

2. Gợi ý tìm hiểu kết cấu bài thơ.

Bài *Đi đường* là một mô hình khá chuẩn về kiểu kết cấu bài thơ tứ tuyệt Đường luật : bốn câu có trình tự *khai* (mở ra), *thừa* (nâng cao, triển khai ý câu *khai*), *chuyển* (chuyển ý), *hợp* (tổng hợp). Hướng vận động của hình tượng, mạch thơ là đi theo kết cấu đó. Vì vậy, GV có thể hướng dẫn HS bám sát kết cấu này để phân tích bài thơ.

Mặt khác, *Đi đường* là bài thơ có hai lớp nghĩa : nghĩa đen ở bề nổi và nghĩa bóng ở bề sâu. Do đó hướng phân tích phải vừa bám sát lớp nghĩa bề nổi vừa gợi ra ý nghĩa bề sâu.

3. Gợi ý phân tích hai câu đầu.

– Câu đầu của bài thơ tứ tuyệt Đường luật là câu *khai*, mở ra ý chủ đạo của bài thơ. Ở bài này, đó là nỗi gian lao của người đi đường :

Tẩu lộ tài tri tẩu lộ nan

(Có đi đường mới biết đi đường khó)

Ở câu thơ chữ Hán, việc lặp lại hai chữ *tẩu lộ* đã làm nổi bật ý thơ – *tẩu lộ nan* (đi đường thật khó khăn, gian nan) – và giọng thơ trở nên đầy suy ngẫm. Đó là suy ngẫm thấm thía rút ra từ bao cuộc "đi đường" chuyển lao triền miên đầy khổ ải, "dầm mưa dãi nắng, trèo núi qua truông" của chính tác giả – người tù cách mạng Hồ Chí Minh – trong chuỗi ngày bị tù đày cực khổ "sống khác loài người" ở Quảng Tây (Trung Quốc). Nỗi gian lao của người đi bộ đường núi là điều không nói ai cũng biết, nhưng không phải ai cũng cảm nhận một cách thấm thía. Chỉ có người nào đã từng trải qua, từng thể nghiệm thì mới thấu hiểu đầy đủ cái sự thực hiển nhiên đó và mới thật sự thấm thía mấy chữ "đi đường khó" (*tẩu lộ nan*) rất mực giản dị trong bài thơ. Câu thơ rất đơn sơ nhưng mang nặng suy nghĩ, cảm xúc và gợi ra ý nghĩa khái quát sâu xa, vượt ra ngoài chuyện đi bộ đường núi.

– Câu 2 (*thừa*): Đi đường khó như thế nào ?

Trùng san chi ngoại hựu trùng san

(Hết lớp núi này lại tiếp đến lớp núi khác)

Vừa đi hết lớp núi này thì lại gặp ngay lớp núi khác, cứ thế... Khó khăn chồng chất khó khăn, gian lao tiếp liền gian lao, khó khăn gian lao triền miên, dường như bất tận, như dãy núi này tiếp dãy núi khác, cứ tiếp nối trập trùng. Câu thơ chữ Hán hai lần lặp lại hai chữ *trùng san* (lớp núi) với chữ *hựu* (lại) ở giữa, đã làm nổi bật hình ảnh thơ và nhấn mạnh, làm sâu sắc ý thơ. Chú ý sắc thái biểu cảm của những chữ *tài tri* (mới biết) ở câu 1, chữ *hựu* (lại) ở câu 2 : dường như thấp thoáng nhân vật trữ tình – người tù cách mạng Hồ Chí Minh – đang cảm nhận thấm thía, suy ngẫm về nỗi gian lao triền miên của việc đi đường núi cũng như của con đường cách mạng, con đường đời.

4. Gợi ý phân tích hai câu cuối.

– Câu 3 (*chuyển*). Trong một bài tứ tuyệt Đường luật, câu *chuyển* thường có vị trí riêng, nổi bật; hình tượng, ý thơ ở câu này lăm khi vút lên bất ngờ, làm chuyển cả mạch thơ. Ở bài *Đi đường*, câu 3 là như vậy. Nếu hai câu trên đều chỉ nói nỗi gian lao của đi đường, dãy núi này tiếp liền dãy núi khác, thì sang câu này mạch thơ đã chuyển khác: mọi gian lao đều đã kết thúc, lùi về phía sau, người đi đường lên tới đỉnh cao chót. Trèo lên tới đỉnh cao chót (*dăng đáo cao phong hậu*) là lúc gian lao nhất nhưng đồng thời cũng là lúc mọi khó khăn vừa kết thúc, người đi đường đứng trên cao điểm tốt cùng.

Vậy là nỗi gian lao của người đi đường núi dù có chồng chất, triền miên nhưng không phải là bất tận, và tất cả hành trình vô vàn gian nan ấy không phải là vô nghĩa, mà trái lại, có trải qua chặng đường dài gian lao thì mới tới đích, càng nhiều gian lao thì càng gần tới đích, thắng lợi càng lớn. Việc đi đường núi hiển nhiên là thế mà con đường cách mạng cũng như con đường đời cũng là thế.

Với câu 3, cả một chặng đường gian lao dài đặc đã kết thúc, hình ảnh nhân vật trữ tình không còn là người đi đường núi vô cùng vất vả với trước mắt sau lưng chỉ toàn là *núi cao rồi lại núi cao trập trùng*, mà đã trở thành người khách du lịch đến được vị trí cao nhất, cũng tức là tốt nhất, để tha hồ thưởng ngoạn phong cảnh núi non hùng vĩ bao la trải ra trước mắt.

– Câu 4 (*hợp*). Từ tư thế con người bị đày đoạ tới kiệt sức, tưởng như tuyệt vọng, người đi đường cực khổ ấy bỗng trở thành người du khách ung dung say đắm ngắm phong cảnh đẹp. Nhưng con đường núi gian lao, hiểm trở trong bài thơ còn gợi ra hình ảnh con đường cách mạng, và hình ảnh con người ung dung ngắm cảnh từ trên đỉnh núi cao kia còn là hình ảnh người chiến sĩ đứng trên đỉnh cao vợi của chiến thắng sau biết bao gian khổ hi sinh. "Thu vào tầm mắt muôn trùng nước non" – câu thơ diễn tả niềm vui sướng đặc biệt, bất ngờ, phần thưởng quý giá đối với con người đã trèo qua bao dãy núi vô vàn gian lao, nhưng còn ngụ ý nói đến niềm hạnh phúc hết sức lớn lao của người chiến sĩ cách mạng khi cách mạng hoàn toàn thắng lợi sau bao gian khổ hi sinh. Qua câu thơ, thấp thoáng hiện ra hình ảnh con người đứng trên đỉnh cao thắng lợi với tư thế làm chủ thế giới.

Ở hai câu thơ cuối này, nếu câu thứ ba, tứ thơ đột ngột vút lên theo chiều cao, thì đến câu kết, hình ảnh thơ lại mở ra bát ngát theo chiều rộng, gợi ra cảm

giác về sự cân bằng, hài hoà. Câu thơ quả là đã có vai trò của câu *hợp*, quy tụ cảm hứng chủ đạo của bài thơ tứ tuyệt bình dị mà hàm súc này.

5. Gợi ý nhận xét về giá trị nội dung và nghệ thuật.

– Bài thơ có hai lớp nghĩa – nghĩa đen nói về việc đi đường núi, nghĩa bóng ngụ ý về con đường cách mạng, đường đời. Bác Hồ muốn nêu lên một chân lí, một bài học rút ra từ thực tế hằng ngày của chính Bác : Con đường cách mạng là lâu dài, là vô vàn gian khổ, nhưng nếu kiên trì bền chí để vượt qua gian nan thử thách thì nhất định sẽ đạt tới thắng lợi rực rỡ.

– *Đi đường* không thuộc loại thơ *tức cảnh* hoặc tự sự (tuy ở bề mặt là miêu tả, tự sự) mà chủ yếu thiên về suy nghĩ, triết lí. Song triết lí mà không hề có giọng triết lí, nêu bài học đường đời mà không hề lên lớp dạy đời. Chỉ là những vần thơ giống như lời kể chuyện, tâm sự của chính Bác Hồ trong những ngày tù đầy nhưng đã nói lên thật sâu sắc, thuyết phục một chân lí, đạo lí lớn. Bốn câu bình dị mà cô đọng, rất tiết kiệm ngôn từ, ý và lời chặt chẽ, lô-gíc, vừa tự nhiên chân thực vừa chứa đựng tư tưởng sâu xa. Đây thật sự là bài thơ hay, có tác dụng cổ vũ tinh thần con người vượt qua khó khăn thử thách trên đường đời để vươn tới mục đích cao đẹp.